

# HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VỀ HÒA GIẢI YÊU CẦU CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN, THỎA THUẬN NUÔI CON, CHIA TÀI SẢN KHI LY HÔN

VÀNG SEO CHÁNG  
Công ty TNHH Tuệ An Law  
NGUYỄN HOÀNG VIỆT  
Trường Đại học Thành Đô  
BÙI THỊ THANH HOA  
Trường Đại học Công đoàn

Nhận bài ngày 08/6/2026. Sửa chữa xong 29/6/2026. Duyệt đăng 06/7/2026.

## Abstract

*Mediation in resolving requests for recognition of divorce by mutual consent, child custody agreements, and property division upon divorce is a specialized procedural mechanism intended to ensure that a marriage is terminated voluntarily while protecting the lawful rights and interests of spouses and minor children. Based on an analysis of the 2014 Law on Marriage and Family, the 2015 Civil Procedure Code, and their practical application, this article identifies several shortcomings in the current legal framework. These include inconsistencies in determining the appropriate procedural form for resolving requests for recognition of divorce by mutual consent; difficulties in preparing records of voluntary divorce and successful mediation; and the absence of specific provisions on recording successful reconciliation and handling advance court-fee payments when the parties reconcile. The article subsequently proposes amendments and additions to Article 397 of the 2015 Civil Procedure Code, improvements to the provisions governing procedural records and court fees, and the issuance of guidance to ensure consistent application. These recommendations are intended to improve the practical effectiveness of resolving requests for recognition of divorce by mutual consent.*

**Keywords:** Child custody agreements, Civil Procedure Code, divorce by mutual consent, mediation, property division upon divorce, recognition of divorce by mutual consent.

## 1. Đặt vấn đề

Nhằm bảo đảm việc chấm dứt quan hệ hôn nhân được thực hiện trên cơ sở tự nguyện, hạn chế những hệ lụy tiêu cực đối với gia đình và xã hội, pháp luật Việt Nam quy định thủ tục hòa giải bắt buộc khi giải quyết yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn (Trần Văn Trường, 2018). Theo Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, trước khi quyết định công nhận thuận tình ly hôn, Tòa án phải tiến hành hòa giải để tạo điều kiện cho vợ chồng đoàn tụ, đồng thời xem xét tính tự nguyện và tính hợp pháp của các thỏa thuận liên quan đến con chung và tài sản chung. Có thể thấy, hòa giải trong trường hợp này không chỉ là một thủ tục tố tụng đơn thuần mà còn là cơ chế pháp lý đặc thù nhằm bảo vệ chế độ hôn nhân và gia đình, bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của các bên liên quan, đặc biệt là trẻ em. Mặc dù đã được quy định tương đối cụ thể, song thực tiễn áp dụng pháp luật về hòa giải yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn vẫn còn phát sinh nhiều cách hiểu và cách thực hiện khác nhau. Một số vấn đề còn tồn tại như việc xác định hình thức tố tụng là phiên hòa giải hay phiên họp giải quyết việc dân sự; việc lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành; cách thức ghi nhận kết quả hòa giải đoàn tụ thành; hay việc xử lý tiền tạm ứng lệ phí trong trường hợp các bên đoàn tụ vẫn chưa được quy định đầy đủ và thống nhất. Những bất cập này không chỉ ảnh hưởng đến hiệu quả giải quyết việc dân sự mà còn làm

Email: kthykthy99@gmail.com.

giảm tính minh bạch và thống nhất trong áp dụng pháp luật. Xuất phát từ thực tiễn đó, bài viết tập trung phân tích những vấn đề lý luận về hòa giải trong giải quyết yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn; đánh giá các bất cập của pháp luật hiện hành và thực tiễn áp dụng; từ đó đề xuất một số giải pháp nhằm hoàn thiện pháp luật, góp phần nâng cao hiệu quả giải quyết loại việc hôn nhân và gia đình này trong thời gian tới.

## **2. Nội dung nghiên cứu**

### **2.1. Khái quát về hòa giải yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn**

Thuận tình ly hôn là trường hợp cả vợ và chồng cùng tự nguyện yêu cầu chấm dứt quan hệ hôn nhân và đã thống nhất được với nhau về việc nuôi con, cấp dưỡng, chia tài sản hoặc không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản. Theo Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án chỉ công nhận thuận tình ly hôn khi xét thấy hai bên thực sự tự nguyện ly hôn và đã thỏa thuận được toàn bộ các vấn đề liên quan đến con chung, tài sản chung trên cơ sở bảo đảm quyền, lợi ích chính đáng của vợ và con.

Dưới góc độ tổ tụng dân sự, yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn được xác định là một việc hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo thủ tục giải quyết việc dân sự. Tuy nhiên, khác với nhiều loại việc dân sự khác, nhà làm luật thiết kế một thủ tục riêng nhằm bảo đảm việc chấm dứt quan hệ hôn nhân chỉ được thực hiện sau khi Tòa án đã tiến hành hoạt động hòa giải đoàn tụ giữa vợ và chồng. Thẩm phán phải tiến hành hòa giải để vợ chồng đoàn tụ, đồng thời giải thích cho các bên về quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng, giữa cha mẹ và con, trách nhiệm cấp dưỡng và các vấn đề khác liên quan đến quan hệ hôn nhân và gia đình (Bộ luật Tố tụng dân sự, 2015, khoản 2 Điều 397).

Từ các quy định nêu trên có thể hiểu: *hòa giải trong yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn là hoạt động tố tụng bắt buộc do Thẩm phán tiến hành nhằm tạo điều kiện cho vợ chồng hàn gắn quan hệ hôn nhân, đồng thời hỗ trợ các bên đạt được sự thống nhất về việc chấm dứt hôn nhân, nuôi con, cấp dưỡng và phân chia tài sản trong trường hợp đoàn tụ không thành*. Như vậy, hòa giải trong thuận tình ly hôn không chỉ là phương thức giải quyết bất đồng giữa các đương sự mà còn là cơ chế pháp lý đặc thù nhằm bảo vệ chế độ hôn nhân và gia đình, bảo đảm việc ly hôn được thực hiện trên cơ sở tự nguyện, cân nhắc đầy đủ hậu quả pháp lý và bảo vệ tốt nhất quyền, lợi ích của con chưa thành niên. Bên cạnh đó, hòa giải cũng giúp đương sự không tốn kém lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự và thời gian giải quyết ngắn hơn; giảm bớt khối lượng công việc của Tòa án (Huỳnh Minh Khánh, 2021).

### **2.2. Một số bất cập của quy định pháp luật về hòa giải yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn**

#### **2.2.1. Sự thiếu thống nhất trong việc xác định hình thức tố tụng khi giải quyết yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn**

Thực tiễn áp dụng pháp luật hiện nay cho thấy vẫn tồn tại những cách hiểu khác nhau về hình thức tiến hành thủ tục đối với yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con và chia tài sản khi ly hôn. Trong khi đa số Tòa án tổ chức phiên hòa giải theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, một số Tòa án lại lựa chọn mở phiên họp giải quyết việc dân sự với sự tham gia của đại diện Viện kiểm sát cùng cấp (Nguyễn Thái Nam, Thái Thị Mỹ Nga, 2024).

Về phương diện pháp lý, yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn được xác định là một việc hôn nhân và gia đình thuộc phạm vi điều chỉnh của Phần thứ sáu Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 về thủ tục giải quyết việc dân sự. Tuy nhiên, nhà làm luật đã thiết kế một trình tự giải quyết riêng đối với loại việc này nhằm bảo đảm tính đặc thù của quan hệ hôn nhân và gia đình.

Theo khoản 2 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015: *“Thẩm phán phải tiến hành hòa giải để vợ chồng đoàn tụ; giải thích về quyền và nghĩa vụ giữa vợ và chồng, giữa cha, mẹ và con, giữa các thành viên khác trong gia đình, về trách nhiệm cấp dưỡng và các vấn đề khác liên quan đến hôn nhân và gia đình”*. Quy định này thể hiện rõ tính bắt buộc của hoạt động hòa giải trong quá trình giải quyết yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn (Dương Tấn Thanh, 2021).

Như vậy, xét trên cơ sở quy định hiện hành, việc tổ chức hòa giải nhằm tạo điều kiện cho vợ chồng đoàn tụ là một thủ tục bắt buộc trước khi Tòa án xem xét việc công nhận thuận tình ly hôn (Châu Thanh Quyền, Đàm Nhân Trác, 2024). Điều này cho thấy hình thức phù hợp phải là phiên hòa giải chứ không đơn thuần là phiên họp giải quyết việc dân sự.

### 2.2.2. *Bắt cập trong việc lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành*

Một vấn đề khác đang phát sinh trong thực tiễn là việc có hay không lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành sau khi việc hòa giải đoàn tụ không đạt kết quả. Khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 quy định rằng trong trường hợp hòa giải đoàn tụ không thành, Thẩm phán ra quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên theo Điều 212 Bộ luật Tố tụng dân sự khi đáp ứng đầy đủ các điều kiện: (i) vợ chồng thực sự tự nguyện ly hôn; (ii) đã thống nhất được việc chia hoặc không chia tài sản chung, việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; và (iii) nội dung thỏa thuận bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của vợ và con. Từ quy định này, thực tiễn xét xử xuất hiện hai cách tiếp cận khác nhau như sau:

Theo quan điểm thứ nhất, sau khi hòa giải đoàn tụ không thành, Tòa án chỉ lập biên bản ghi nhận việc hòa giải đoàn tụ không thành. Hết thời hạn bảy ngày kể từ ngày lập biên bản này, nếu các điều kiện luật định vẫn được bảo đảm thì Tòa án ban hành quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự.

Ngược lại, quan điểm thứ hai cho rằng khi các bên đã thống nhất được toàn bộ các vấn đề liên quan đến ly hôn, con chung và tài sản chung thì Tòa án phải lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành. Sau thời hạn bảy ngày kể từ ngày lập biên bản, nếu các bên không thay đổi ý kiến thì Tòa án mới ra quyết định công nhận thuận tình ly hôn.

Theo tác giả, cách hiểu thứ hai phù hợp hơn với tinh thần của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Trước hết, biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành là văn bản tố tụng phản ánh kết quả hòa giải thành công, thể hiện sự thống nhất ý chí của các đương sự đối với toàn bộ nội dung cần giải quyết. Đây đồng thời là căn cứ trực tiếp để Tòa án ban hành quyết định công nhận sự thỏa thuận của các bên.

Mặt khác, khoản 1 Điều 212 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 quy định: *“Hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành mà không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó thì Thẩm phán chủ trì phiên hòa giải hoặc một Thẩm phán được Chánh án Tòa án phân công phải ra quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự”*. Quy định này cho thấy điều kiện để Tòa án ra quyết định công nhận sự thỏa thuận của đương sự phải được tính từ thời điểm lập biên bản hòa giải thành.

Do đó, đối với trường hợp thuận tình ly hôn, biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành cần được xem là cơ sở pháp lý bắt buộc để tính thời hạn bảy ngày trước khi ban hành quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên.

### 2.2.3. *Bắt cập trong quy định về việc lập biên bản khi hòa giải đoàn tụ thành*

Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 hiện chưa có quy định cụ thể về việc có phải lập biên bản hòa giải thành hay không trong trường hợp sau hòa giải, vợ chồng quyết định đoàn tụ. Khoản 3 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 chỉ quy định: *“Trường hợp sau khi hòa giải, vợ, chồng đoàn tụ thì Thẩm phán ra quyết định đình chỉ giải quyết yêu cầu của họ”*. Tuy nhiên, quy định này không đề cập đến hình thức ghi nhận kết quả hòa giải.

Theo quan điểm của tác giả, trong trường hợp hòa giải đạt được mục đích đoàn tụ, Tòa án không nhất thiết phải lập biên bản hòa giải thành theo nghĩa thông thường. Việc các bên thống nhất tiếp tục duy trì quan hệ hôn nhân có thể được ghi nhận ngay trong biên bản hòa giải tại phần thể hiện những nội dung các đương sự đã thống nhất. Trên cơ sở đó, Thẩm phán ban hành quyết định đình chỉ giải quyết yêu cầu theo quy định tại khoản 3 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Sự thiếu vắng hướng dẫn cụ thể về vấn đề này đang dẫn đến những cách thức áp dụng khác nhau giữa các Tòa án, làm giảm tính thống nhất trong thực tiễn tố tụng.

### 2.2.4. *Chưa có quy định rõ ràng về xử lý tiền tạm ứng lệ phí trong trường hợp hòa giải đoàn tụ thành*

Hiện nay, cả Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử

dụng án phí và lệ phí tòa án (Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14) đều chưa quy định cụ thể việc xử lý khoản tiền tạm ứng lệ phí đã nộp trong trường hợp này. Về bản chất, án phí và lệ phí Tòa án không chỉ là nguồn thu phục vụ hoạt động tư pháp mà còn có ý nghĩa điều tiết hành vi tố tụng của các chủ thể, góp phần nâng cao ý thức tự bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, đồng thời hạn chế việc yêu cầu Tòa án giải quyết những tranh chấp hoặc yêu cầu không thực sự cần thiết.

Trong trường hợp thuận tình ly hôn, mặc dù các bên sau đó quyết định đoàn tụ, Tòa án vẫn đã thực hiện các hoạt động tố tụng cần thiết, đặc biệt là việc tổ chức phiên hòa giải theo quy định pháp luật. Vì vậy, có quan điểm cho rằng khoản tiền tạm ứng lệ phí mà đương sự đã nộp cần được sung vào ngân sách nhà nước thay vì hoàn trả cho đương sự. Tuy nhiên, do chưa có quy định pháp luật điều chỉnh trực tiếp nên cách xử lý trên thực tế vẫn còn thiếu sự thống nhất, đặt ra yêu cầu cần sớm được hướng dẫn hoặc bổ sung trong pháp luật tố tụng dân sự và pháp luật về án phí, lệ phí Tòa án.

### **2.3. Giải pháp hoàn thiện quy định pháp luật về hòa giải yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn**

#### **2.3.1. Hoàn thiện quy định về hình thức tố tụng trong giải quyết yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn**

Để khắc phục tình trạng áp dụng không thống nhất giữa các Tòa án về việc mở phiên hòa giải hay phiên họp giải quyết việc dân sự, cần sửa đổi, bổ sung Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 theo hướng xác định rõ hòa giải là thủ tục bắt buộc và là thủ tục trung tâm trong quá trình giải quyết yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn. Cụ thể, khoản 2 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự cần được sửa đổi theo hướng quy định rõ: trước khi xem xét việc công nhận thuận tình ly hôn, Thẩm phán phải mở phiên hòa giải để tiến hành hòa giải đoàn tụ; chỉ sau khi hòa giải đoàn tụ không thành mới được xem xét các điều kiện công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự. Đồng thời, cần bổ sung quy định khẳng định việc giải quyết yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn không phải là trường hợp mở phiên họp giải quyết việc dân sự theo thủ tục thông thường quy định tại Phần thứ sáu Bộ luật Tố tụng dân sự. Bên cạnh đó, Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao cần ban hành nghị quyết hướng dẫn áp dụng thống nhất Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự, trong đó xác định rõ trình tự tố tụng gồm: thụ lý đơn yêu cầu; tiến hành hòa giải đoàn tụ; lập biên bản hòa giải; chờ hết thời hạn luật định; ban hành quyết định công nhận thuận tình ly hôn hoặc đình chỉ giải quyết yêu cầu. Việc hướng dẫn cụ thể này sẽ hạn chế tình trạng mỗi địa phương áp dụng một cách khác nhau như hiện nay.

#### **2.3.2. Bổ sung quy định về biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành**

Để bảo đảm tính thống nhất trong thực tiễn áp dụng pháp luật, cần bổ sung khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự theo hướng quy định rõ: trường hợp hòa giải đoàn tụ không thành nhưng các bên thống nhất tự nguyện ly hôn và đạt được thỏa thuận về con chung, tài sản chung thì Thẩm phán phải lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành. Đồng thời, cần quy định cụ thể nội dung bắt buộc của biên bản này, bao gồm: ý chí tự nguyện ly hôn của vợ chồng; nội dung thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con; mức cấp dưỡng; phương thức cấp dưỡng; việc chia tài sản hoặc xác nhận không yêu cầu chia tài sản; cam kết không bị cưỡng ép, đe dọa hoặc lừa dối khi thỏa thuận. Ngoài ra, cần bổ sung quy định xác định rõ thời hạn 07 ngày quy định tại khoản 1 Điều 212 Bộ luật Tố tụng dân sự được tính kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành. Sau khi hết thời hạn này mà các bên không thay đổi ý kiến thì Tòa án mới được ban hành quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự.

#### **2.3.3. Hoàn thiện quy định về thủ tục hòa giải trong trường hợp vợ chồng đoàn tụ**

Hiện nay khoản 3 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự mới chỉ quy định hậu quả pháp lý là Thẩm phán ra quyết định đình chỉ giải quyết yêu cầu khi vợ chồng đoàn tụ, nhưng chưa quy định rõ cách thức ghi nhận kết quả hòa giải. Do đó, cần bổ sung một khoản mới sau khoản 3 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự quy định rằng: trường hợp hòa giải đoàn tụ thành, Thẩm phán phải lập biên bản hòa giải ghi nhận việc các bên thống nhất tiếp tục duy trì quan hệ hôn nhân; biên bản này là căn cứ để ban hành quyết định đình chỉ giải quyết yêu cầu. Đồng thời, Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao cần sửa đổi các mẫu biên bản tố tụng hiện hành theo hướng bổ sung mục riêng đối với trường hợp “đoàn tụ thành”,

trong đó ghi nhận rõ ý chí tiếp tục chung sống của các bên, cam kết thực hiện quyền và nghĩa vụ vợ chồng theo Luật Hôn nhân và gia đình.

#### 2.3.4. Hoàn thiện quy định về xử lý tiền tạm ứng lệ phí trong trường hợp hòa giải đoàn tụ thành

Đối với trường hợp các bên đoàn tụ thành công sau khi Tòa án đã thụ lý và tiến hành hòa giải, pháp luật hiện hành chưa có quy định cụ thể về việc xử lý khoản tiền tạm ứng lệ phí đã nộp. Để bảo đảm tính minh bạch và thống nhất trong áp dụng pháp luật, cần sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 theo hướng quy định riêng đối với trường hợp đình chỉ giải quyết yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn do hòa giải đoàn tụ thành. Theo tác giả, có thể lựa chọn phương án quy định: người yêu cầu không được hoàn trả tiền tạm ứng lệ phí đã nộp và khoản tiền này được nộp vào ngân sách nhà nước. Cơ sở của giải pháp này là Tòa án đã thực hiện các hoạt động tố tụng cần thiết như thụ lý hồ sơ, xác minh tài liệu, triệu tập đương sự và tổ chức phiên hòa giải theo quy định của pháp luật. Trường hợp nhà làm luật muốn khuyến khích việc đoàn tụ gia đình, có thể cân nhắc phương án hoàn trả một phần tiền tạm ứng lệ phí, chẳng hạn hoàn trả 50% số tiền đã nộp nếu các bên đoàn tụ trước khi Tòa án ban hành quyết định. Tuy nhiên, dù lựa chọn phương án nào thì pháp luật cũng cần quy định cụ thể để bảo đảm sự thống nhất trong áp dụng.

#### 2.3.5. Ban hành văn bản hướng dẫn thống nhất quy trình giải quyết yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn

Bên cạnh việc sửa đổi Bộ luật Tố tụng dân sự, cần xây dựng một nghị quyết của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn riêng về trình tự, thủ tục giải quyết yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn. Nghị quyết này cần quy định cụ thể các bước tố tụng từ khi thụ lý đến khi ban hành quyết định, bao gồm: thành phần tham gia phiên hòa giải; việc tham gia của Viện kiểm sát; mẫu biên bản hòa giải đoàn tụ thành; mẫu biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành; cách tính thời hạn bảy ngày; việc xử lý trường hợp đương sự thay đổi ý kiến trong thời hạn chờ; việc xử lý tiền tạm ứng lệ phí; thủ tục lưu trữ hồ sơ. Việc ban hành một văn bản hướng dẫn chuyên biệt không chỉ góp phần bảo đảm áp dụng thống nhất pháp luật trên phạm vi toàn quốc mà còn nâng cao hiệu quả bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của vợ, chồng và con chưa thành niên trong quá trình giải quyết yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn.

### 3. Kết luận

Hòa giải trong giải quyết yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn có vai trò quan trọng trong việc bảo vệ chế độ hôn nhân và gia đình, bảo đảm quyền tự định đoạt của các bên và hạn chế các tranh chấp phát sinh sau ly hôn. Tuy nhiên, các quy định hiện hành vẫn còn một số bất cập liên quan đến hình thức tố tụng, việc lập biên bản hòa giải, ghi nhận kết quả đoàn tụ và xử lý tiền tạm ứng lệ phí, dẫn đến cách hiểu và áp dụng chưa thống nhất trong thực tiễn. Vì vậy, cần sửa đổi, bổ sung các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và các văn bản hướng dẫn có liên quan theo hướng cụ thể, minh bạch và thống nhất hơn. Việc hoàn thiện pháp luật không chỉ góp phần nâng cao hiệu quả giải quyết loại việc hôn nhân và gia đình này mà còn bảo đảm tốt hơn quyền, lợi ích hợp pháp của vợ, chồng, con chưa thành niên và các chủ thể liên quan.

#### Tài liệu tham khảo

Châu Thanh Quyên, Đàm Nhân Trác (2024). Trao đổi về vướng mắc trong việc giải quyết yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn. *Tạp chí Tòa án nhân dân điện tử*. <https://tapchitoaan.vn/trao-doi-ve-vuong-mac-trong-viec-giai-quet-yeu-cau-cong-nhan-thuan-tinh-ly-hon11814.html>.

Dương Tấn Thanh (2021). Hòa giải trong tố tụng dân sự - Một số vấn đề lý luận và thực tiễn. *Tạp chí điện tử Luật sư Việt Nam*. <https://lsvn.vn/hoa-giai-trong-to-tung-dan-su-mot-so-van-de-ly-luan-va-thuc-tien1611675919-a99746.html>.

Huỳnh Minh Khánh (2021). Tính ưu việt của việc giải quyết yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn bằng thủ tục hòa giải tại Tòa án. *Tạp chí Tòa án nhân dân điện tử*. <https://tapchitoaan.vn/tinh-uu-viet-cua-viec-giai-quet-yeu-cau-cong-nhan-thuan-tinh-ly-hon-bang-thu-tuc-hoa-giai-tai-toa-an>.

Nguyễn Thái Nam, Thái Thị Mỹ Nga (2024). Một số vướng mắc trong việc giải quyết yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn. *Tạp chí Tòa án nhân dân điện tử*. <https://tapchitoaan.vn/mot-so-vuong-mac-trong-viec-giai-quet-yeu-cau-cong-nhan-thuan-tinh-ly-hon11686.html>.

Trần Văn Trường (2018). Những điểm mới trong thủ tục giải quyết yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn. *Tạp chí Tòa án nhân dân điện tử*. <https://tapchitoaan.vn/nhung-diem-moi-trong-thu-tuc-giai-quet-yeu-cau-cong-nhan-thuan-tinh-ly-hon-thoa-thuan-nuoi-con-chia-tai-san-khi-ly-hon>.